

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống tội phạm

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 56-KL/TW ngày 24/6/2026 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển (sau đây viết gọn là Kết luận 56-KL/TW).

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Công Thương đối với công tác phòng, chống tội phạm.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 56-KL/TW gắn với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách và hoạt động quản lý có thể bị lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội; góp phần xây dựng môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh lành mạnh, minh bạch, an toàn.

Tăng cường phối hợp giữa Bộ Công Thương với Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan chức năng trong trao đổi thông tin, nhận diện nguy cơ, phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm liên quan đến lĩnh vực công thương.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kết luận số 56-KL/TW; bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, chồng chéo.

Xác định công tác phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, lâu dài; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm tại cơ quan, đơn vị.

Kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa và đấu tranh, xử lý; lấy phòng ngừa là chính, chủ động nhận diện từ sớm, từ xa các nguy cơ phát sinh tội phạm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

Phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm và tiến độ thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và nâng cao trách nhiệm về phòng, chống tội phạm

Tổ chức quán triệt Kết luận số 56-KL/TW và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tội phạm tới các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm gắn với pháp luật chuyên ngành công thương; chú trọng các lĩnh vực có nguy cơ cao như thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, năng lượng, xăng dầu, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, tiếp tay hoặc bảo kê cho các hành vi vi phạm pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ.
- Phối hợp: Văn phòng Bộ, cơ quan tham mưu công tác Đảng và các đơn vị liên quan.
- Thời gian: Thường xuyên.

2. Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực công thương

Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ để kịp thời phát hiện những sơ hở, bất cập, khoảng trống pháp lý có thể bị lợi dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm.

Tập trung và rà soát các quy định về thương mại điện tử; quản lý hoạt động kinh doanh trên nền tảng số và mạng xã hội; quản lý thị trường; xuất nhập khẩu; xuất xứ hàng hóa; cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; năng lượng; xăng dầu; an toàn thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; cơ khí; khoáng sản; luyện kim; ô tô và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trọng điểm và các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao.

Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chế tài xử lý đối với các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; gian lận thương mại; gian lận trên môi trường số; vi phạm về an toàn thực phẩm, hóa chất và các hành vi xâm hại quyền lợi, sức khỏe người tiêu dùng.

Chủ động phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng, sửa đổi chính sách, pháp luật về phòng, chống tội phạm.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.
- Phối hợp: Các cục, vụ và đơn vị liên quan.
- Thời gian: Thường xuyên; tổng hợp kết quả rà soát hằng năm.

3. Tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; chủ động thu thập, phân tích thông tin, nhận diện các tuyến, địa bàn, mặt hàng và phương thức, thủ đoạn vi phạm mới.

Tập trung đấu tranh với các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; gian lận về chất lượng, đo lường, nhãn hàng hóa, xuất xứ; lợi dụng thương mại điện tử, mạng xã hội, dịch vụ chuyển phát để kinh doanh hàng hóa vi phạm pháp luật.

Tăng cường phối hợp giữa lực lượng quản lý thị trường với Công an, Hải quan, Bộ đội Biên phòng và các cơ quan chức năng trong trao đổi thông tin, kiểm tra, phát hiện và xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm; kịp thời chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra khi có căn cứ theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.
- Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan chức năng liên quan.
- Thời gian: Thường xuyên; tổ chức các đợt cao điểm theo tình hình thực tế.

4. Phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong thương mại điện tử và môi trường số

Tăng cường quản lý hoạt động thương mại điện tử, các nền tảng trung gian, website, ứng dụng thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh mới trên môi trường số.

Ứng dụng công nghệ, dữ liệu lớn và các công cụ phân tích để phát hiện, cảnh báo sớm các website, tài khoản, gian hàng, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu kinh doanh hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc hoặc thực hiện hành vi gian lận thương mại.

Tăng cường trách nhiệm của các sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng số và chủ thể liên quan trong xác thực người bán, lưu trữ thông tin giao dịch, tiếp nhận và xử lý phản ánh, gỡ bỏ hàng hóa và nội dung vi phạm theo quy định.

Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu với Bộ Công an và các cơ quan chức năng để phục vụ xác minh, điều tra, xử lý tội phạm trên không gian mạng có liên quan đến hoạt động thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số.
- Phối hợp: Cơ quan quản lý thị trường, bảo vệ người tiêu dùng, chuyển đổi số và các cơ quan liên quan.

- Thời gian: Thường xuyên.

5. Phòng ngừa tội phạm trong các lĩnh vực năng lượng, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và ngành nghề kinh doanh có điều kiện

Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về điện lực, xăng dầu, khí, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về điều kiện an toàn trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; chú trọng công tác quản lý kho, định mức, số lượng, chủng loại, nguồn gốc vật liệu nổ công nghiệp và hồ sơ theo dõi, quản lý.

Tăng cường hậu kiểm việc duy trì các điều kiện an toàn của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; kịp thời phát hiện, yêu cầu khắc phục và xử lý các trường hợp không bảo đảm điều kiện an toàn.

Chủ động phát hiện các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép hóa chất, tiền chất, vật liệu nổ công nghiệp và các hàng hóa có nguy cơ bị lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Rà soát quy trình cấp phép, hậu kiểm, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm phòng ngừa việc lợi dụng cơ chế, chính sách hoặc sơ hở trong quản lý nhà nước để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Cục Năng lượng - Dầu khí; Cục Điện lực; Cục Hóa chất; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

- Phối hợp: Bộ Công an, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan.

- Thời gian: Thường xuyên.

6. Tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phòng, chống hành vi xâm hại sức khỏe cộng đồng

Tăng cường tiếp nhận, phân tích phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng để kịp thời nhận diện các phương thức, thủ đoạn lừa đảo, gian lận trong hoạt động thương mại.

Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi cung cấp thông tin sai lệch, quảng cáo gian dối, bán hàng giả, hàng kém chất lượng và các hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng.

Phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương; kịp thời chuyển cơ quan điều tra đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban cạnh tranh Quốc gia.

- Thời gian: Thường xuyên.

7. Chủ động nhận diện, dự báo nguy cơ tội phạm trong các lĩnh vực kinh tế mới

Thường xuyên đánh giá tình hình, nhận diện các phương thức, thủ đoạn tội

phạm mới có liên quan đến thương mại điện tử, kinh tế số, thanh toán số, logistics, kinh tế xanh, chuyển dịch năng lượng, chuỗi cung ứng và các mô hình kinh doanh mới.

Xây dựng cơ chế cảnh báo sớm đối với những dấu hiệu, nguy cơ phát sinh vi phạm pháp luật và tội phạm trong lĩnh vực công thương.

Kịp thời kiến nghị sửa đổi chính sách, pháp luật hoặc áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp, không để hình thành khoảng trống quản lý nhà nước.

- Đơn vị thực hiện: Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.
- Thời gian: Thường xuyên.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, kết nối và khai thác dữ liệu phục vụ phòng, chống tội phạm

Đẩy mạnh số hóa, xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công Thương; nâng cao chất lượng dữ liệu về doanh nghiệp, thị trường, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, năng lượng, hóa chất và các lĩnh vực quản lý chuyên ngành.

Nghiên cứu kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của Bộ Công an, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo quy định pháp luật.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu và công nghệ số để phát hiện các giao dịch, hành vi, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu bất thường; xây dựng công cụ cảnh báo và hỗ trợ quản trị rủi ro.

Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu trong quá trình kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

- Đơn vị chủ trì: Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.
- Phối hợp: Các đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- Thời gian: Giai đoạn 2026-2030 và thường xuyên.

9. Tăng cường giám sát, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tăng cường giám sát, kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực và tội phạm; chú trọng hoạt động cấp phép, quản lý đầu tư, quản lý tài sản công, đấu thầu, mua sắm, quản lý thị trường và các hoạt động quản lý chuyên ngành.

Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ.

Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm; kiên quyết không bao che, tiếp tay cho vi phạm.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có chức năng kiểm tra chuyên ngành.

- Thời gian: Thường xuyên.

10. Tăng cường phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế

Tiếp tục củng cố cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương trong phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công thương.

Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong phòng, chống hàng giả, gian lận thương mại xuyên biên giới, vi phạm sở hữu trí tuệ và tội phạm lợi dụng thương mại điện tử.

Chủ động tham gia các cơ chế hợp tác song phương, đa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ; nâng cao năng lực nhận diện và ứng phó với các phương thức, thủ đoạn tội phạm xuyên quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và Thương mại đa biên.
- Thời gian: Thường xuyên.

11. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ

Nâng cao năng lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, liêm chính; tinh thông pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ và năng lực số; có tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và các nội dung có liên quan theo yêu cầu của vị trí việc làm và quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Pháp chế.
- Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.
- Thời gian: Hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tội phạm vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị; xác định cụ thể nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện.

Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về đơn vị đầu mối để tổng hợp.

2. Đơn vị đầu mối về công tác phòng, chống tội phạm của Bộ

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Bộ Công Thương thực hiện chế độ báo cáo với Chính phủ, Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân thực hiện không nghiêm túc.

- Đơn vị chủ trì: Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.
- Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.

3. Chế độ kiểm tra, báo cáo

Các đơn vị thuộc Bộ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Nội dung báo cáo tập trung đánh giá kết quả thực hiện; tình hình, phương thức, thủ đoạn tội phạm và vi phạm pháp luật mới nổi; những sơ hở, bất cập trong cơ chế quản lý; kết quả kiểm tra, xử lý; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch phù hợp với yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và tình hình thực tế.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Công Thương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các đơn vị chủ động lồng ghép nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyên môn có liên quan nhằm sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Bộ Công Thương để xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TTTN (LanNM).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ký bởi: VĂN PHÒNG
Email:
vpbct@moit.gov.vn
Cơ quan: BỘ CÔNG
THƯƠNG
Ngày ký: 01-10-2026
15:32:19 +07:00

Nguyễn Việt Sơn